

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ - ĐHĐCĐ, ngày 13/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung lần thứ 8;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ số: 05/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/2/2023 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Sông Chò.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua nội dung Báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2022:

1.1) Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính:

1.2) Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022:

- Doanh thu và thu nhập khác: 47,46/36,94 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 17,09/5,86, tỷ đồng.
- Lợi nhuận lũy kế: 9,61/-1,62, tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước: 8,71 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 226,18 tỷ đồng
- + Tài sản ngắn hạn: 18,92 tỷ đồng, chiếm 8,4% tổng tài sản
- + Tài sản dài hạn: 207,26 tỷ đồng, chiếm 91,6% tổng tài sản
- Nguồn vốn: 226,18 tỷ đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 99,17 tỷ đồng, chiếm 43,8% tổng nguồn vốn
- + Nợ phải trả: 127,01 tỷ đồng, chiếm 56,2% tổng nguồn vốn
- Vốn Điều lệ: 89,56/89,56 tỷ đồng đạt 100,0% kế hoạch

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023:

1.1. Công tác sản xuất kinh doanh:



Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 là vận hành phát điện NMTĐ Sông Chò 2 và Dự án điện mặt trời áp mái 1Mwp Sông Chò đảm bảo hiệu quả, an toàn, hạn chế các sự cố đường dây DZ 35 và sự cố thiết bị.

- Doanh thu thuần năm 2023: 40.612,03 triệu đồng;

+ Nhà máy thủy điện Sông Chò 2: 37.978,95 triệu đồng (Không bao gồm thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng).

+ Dự án điện mặt trời mái 1Mwp Sông Chò: 2.633,08 triệu đồng.

+ Doanh thu hoạt động khác: 60,0 triệu đồng.

Chi tiết theo bảng sau:

TT	Khoản mục	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	SẢN LƯỢNG	kWh		
A	THỦY ĐIỆN			
1	Sản lượng điện sx	10 ⁶	31,94	
2	Slg điện thương phẩm sau tổn thất	10 ⁶	30,43	
2.1	Giờ cao điểm	10 ⁶	8,28	
2.2	Giờ thấp điểm và bình thường	10 ⁶	22,15	
B	ĐIỆN MẶT TRỜI			
1	Sản lượng điện sx	10 ⁶	1,28	
2	Slg điện thương phẩm trừ tổn thất và tự dùng	10 ⁶	1,19	
II	TỔNG DOANH THU	Đồng	44.923,02	
II.1	DOANH THU THUẦN	10⁶	40.612,03	
A	THỦY ĐIỆN	10⁶	37.978,95	
1	Doanh thu từ bán điện	10 ⁶	37.978,95	
1.1	Giờ cao điểm	10 ⁶	22.039,33	
1.2	Giờ thấp điểm và bình thường	10 ⁶	15.939,62	
B	ĐIỆN MẶT TRỜI	10⁶	2.633,08	
1	Doanh thu từ bán điện	10 ⁶	2.633,08	
C	HOẠT ĐỘNG KHÁC	10⁶		
II.2	DOANH THU TÀI CHÍNH, DOANH THU KHÁC	10⁶	60,00	
II.3	THUẾ PHÍ TÍNH BỔ SUNG		4.250,99	
1	Tiền thuế phí được tính bổ sung	10 ⁶	3.932,05	
2	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	10 ⁶	318,94	
III	TỔNG CHI PHÍ	Đồng	37.282,79	
1	Giá vốn hàng bán, chi phí QLDN, chi phí tài chính và CP khác	10 ⁶	33.031,80	
2	Thuế phí tính bổ sung	10 ⁶	4.250,99	
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	10⁶	7.640,23	
V	CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	10⁶	764,02	
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN	10⁶	6.876,21	

2.2. Công tác thi công tại công trường.

- Hoàn thành công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình.
- Gia cố ngầm tràn đường vận hành VH2 vào NMTĐ Sông Chò 2, đổ bê tông đường vận hành VH1, đường vận hành kênh dẫn nước đoạn tràn xả thừa số 2, phát quang bạt mái taluy dương kênh dẫn những vị trí có nguy cơ sạt lở.
- Gia cố, sửa chữa đường từ đập phụ lên đầu hồ phục vụ lấy cát dự phòng.
(dự kiến chi phí 850 triệu đồng).

2.3. Công tác tài chính kế toán.

- Thực hiện công tác quản lý tài chính theo các quy định, chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm 2023 theo quy định.
- Chi trả tiền lương cho cán bộ công nhân viên đầy đủ, kịp thời.
- Chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.
- Cân đối nguồn vốn phù hợp trả nợ ngân hàng tối đa và kịp thời.

Kế hoạch tài chính.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
I	Nguồn vốn (tiền về tài khoản)	55.032.965.335	
1	Tồn tiền mặt và tiền gửi	5.884.296.599	
2	Thu tiền bán điện Sông Chò 2	45.846.894.706	
3	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước_ SC2	350.835.100	
4	Thu tiền bán điện mặt trời	2.890.938.930	
5	Thu lãi tiền gửi & thu nhập khác	60.000.000	
II	Nợ phải trả, phải nộp	46.516.998.407	
1	Công nợ phải trả Dự án SC2	392.150.566	
2	Trả nợ gốc vay	15.600.298.000	
2.1	Ngân hàng TMCP An Bình_ vay đầu tư SC2	14.280.298.000	
2.2	Ngân hàng TMCP An Bình_ ĐMT	1.320.000.000	
3	Thuế và phí phải nộp	9.316.702.015	
4	Chi phí hoạt động	21.207.847.826	
4.1	Chi phí hoạt động chi bằng tiền	3.918.248.638	
4.2	Chi phí lãi vay	13.021.996.000	
4.3	Chi phí QLDN chi bằng tiền	3.332.603.188	
4.4	Chi phí sửa chữa lớn và đầu tư mới	935.000.000	
III	Dòng tiền cuối kỳ	8.515.966.928	
	Số tiền chi trả cổ đông	4.925.862.150	
	Dự kiến chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	206.203.785	
IV	Số tiền tồn quỹ và gửi ngân hàng sau khi chi trả cổ tức, chi quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến	3.383.900.993	

3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và ban kiểm soát lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo phù hợp qui định pháp luật của nhà nước và qui định của Công ty.

4. Thông qua tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT về công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh đã ban hành kể từ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (19/03/2022) đến nay (28/02/2023).

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành kể từ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (19/03/2022) đến ngày 28/02/2023.

5. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và Dự toán tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

5.1. Báo cáo thù lao năm 2022:

- Thực chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022 với số tiền là: 996.000.000 đồng.

5.2. Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023 với số tiền là: 996.000.000 đồng.

6. Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, Dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và mức chi trả cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, mức chi trả cổ tức năm 2022 và dự kiến trích lập các quỹ 2023 như sau:

7.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- Đồng ý Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 là: 206.203.785 đồng tương đương 1,2%/Lợi nhuận sau thuế.

- Đồng ý phê duyệt Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 10,5% (1.050 vnd/ 1 cổ phần).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua việc giao cho HĐQT Công ty lên kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông đảm bảo cân đối tài chính, phù hợp Điều lệ công ty và các quy định hiện hành.

7.2. Dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và mức chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

- Dự kiến tỷ lệ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 là: 159.124.790 đồng tương đương 2,3%/Lợi nhuận sau thuế.

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 là 7,5% (750 vnd/ 1 cổ phần).

8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm tạm ứng cổ tức 2023 cho Cổ đông.

ĐHĐCĐ đồng ý ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT được quyền lựa chọn thời điểm phù hợp để ứng trước cổ tức 2023 cho Cổ đông đảm bảo tình hình tài chính Công ty, Điều lệ công ty và quy định hiện hành.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi). Ban kiểm soát thực

hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

